

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ các Báo cáo của Hội đồng thẩm định tỉnh Bắc Kạn về kết quả thẩm định hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và phiếu xin ý kiến thẩm định của các thành viên HĐTD;*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 07 công trình, dự án thực hiện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, với những nội dung chính như sau:

**1. Thông tin chung về các dự án**

Các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gồm 07 công trình, dự án thực hiện trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, gồm:

1.1. Công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn tuyến Km 5 + 800 - Km 6 + 100 ĐT 258 tỉnh Bắc Kạn, do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư;

1.2. Công trình: Đường liên thôn Nặm Nhi - Lũng Vài, xã Cồ Linh, huyện Pác Nặm, do UBND huyện Pác Nặm làm chủ đầu tư;

1.3. Công trình xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ K181+400 - Km183+100 Quốc lộ 3B, tỉnh Bắc Kạn, do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư;

1.4. Công trình: Sửa chữa cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km248+350 - 248+650, Quốc lộ 279 tỉnh Bắc Kạn, do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư;

1.5. Công trình: Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn - Sam Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ngân Sơn làm chủ đầu tư;

1.6. Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 270+800 - Km 271+100; Km271+280 - Km271+800; Km 272+100 - Km 272+500, QL.279, tỉnh Bắc Kạn, do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư;

1.7. Công trình Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 280+450 - Km 280+800, QL.279, tỉnh Bắc Kạn, do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư.

*(Thông tin chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).*

## **2. Sự cần thiết đầu tư dự án**

*(Có biểu tổng hợp chung về sự cần thiết đầu tư dự án của các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).*

## **3. Vị trí, diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng**

Vị trí, diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng của các công trình, dự án: Tổng diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 3,0833 ha, đối tượng là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

*(Theo Phụ lục 3 đính kèm).*

## **4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan**

Các công trình, dự án đã được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, cụ thể:

- Các chủ đầu tư đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định, gồm:

- + Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;
- + Báo cáo đề xuất dự án đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền;
- + Tài liệu về đánh giá tác động đến môi trường của dự án;
- + Báo cáo thuyết minh, bản đồ hiện trạng rừng (tỷ lệ bản đồ 1/2.000).

- Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của các chủ đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định cấp tỉnh) đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra hồ sơ, hiện trường; đồng thời tham mưu cho Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tổ chức họp thẩm định đối với từng công trình, dự án theo quy định và hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND tỉnh trình HĐND

ting theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

### **5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp**

Các công trình, dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp đã được phê duyệt. Việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không làm ảnh hưởng đến tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, do các chủ đầu tư phải thực hiện trồng rừng thay thế tương ứng với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

### **6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công**

#### **6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:**

Các công trình, dự án khi được đầu tư xây dựng sẽ góp phần củng cố, tăng cường về cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

#### **6.2. Đánh giá tác động đến môi trường:**

Các công trình, dự án đã được các chủ đầu tư đánh giá tác động đến môi trường, đồng thời có đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

*(Có Dự thảo Nghị quyết và hồ sơ, tài liệu của các công trình, dự án gửi kèm)*

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các công trình, dự án thực hiện năm 2021 trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

#### **Nơi nhận:**

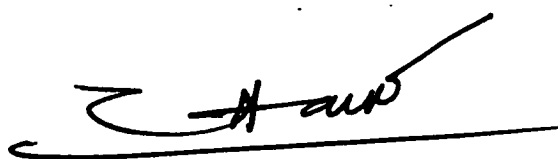
##### **Gửi bản giấy:**

- Như trên (trình);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;

##### **Gửi bản điện tử:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TNMT, NN&PTNT;
- CVP, PCVP (Ô. Thắt);
- Lưu: VT, HàNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Hải**

**PHỤ LỤC 1**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

*(Kèm theo Tờ trình số 31 /TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

TT	Tên công trình, dự án	Chủ Đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô dự án	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn Km 5+800 - Km 6+100 ĐT258, tỉnh Bắc Kạn	Sở Giao thông vận tải	Xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Quy mô đầu tư gồm: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn Km 5 + 800 – Km 6 + 100, ĐT 258 tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích đất lâm nghiệp phải thu hồi là 0,4387 ha	
2	Công trình: Đường liên thôn Nặm Nhi - Lùng Vài, xã Cỏ Linh, huyện Pác Nặm.	UBND huyện Pác Nặm	Xã Cỏ Linh, huyện Pác Nặm	Quy mô đầu tư gồm: Đường liên thôn Nặm Nhi - Lùng Vài, xã Cỏ Linh, huyện Pác Nặm có quy mô chiều dài tuyến là 2.182,1m, bề rộng nền đường 4m, nhu cầu sử dụng diện tích đất: 17.975,0 m2.	
3	Công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km 181+400 - Km 183+100, QL.3B, tỉnh Bắc Kạn	Sở Giao thông vận tải	Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn	Quy mô đầu tư gồm: Công trình xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km 181+400 - Km 183+100, QL.3B, tỉnh Bắc Kạn được áp dụng theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005.	
4	Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 248+350 - Km 248+650, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	Sở Giao thông vận tải	Xã Văn Minh, huyện Na Rì	Quy mô đầu tư gồm: Trên cơ sở đoạn đường cũ hiện hữu, gồm nhiều đường cong cùng chiều, bán kính nhỏ ( $R < 30$ ), tầm nhìn hạn chế tiến hành chỉnh sửa, cải tạo đường cong với $R \geq 60$ đảo, bạt, cạp mở rộng, vượt nổi cục bộ để cải thiện yếu tố cong, tăng tầm nhìn đoạn lý trình Km 248+350 - Km 248+650.	

TT	Tên công trình, dự án	Chủ Đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô dự án	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
5	Công trình: Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn - Sam Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ngân Sơn	Xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Quy mô đầu tư gồm: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại B; chiều dài tuyến L=127m; Bề rộng nền đường B=4,0m; Bề rộng mặt đường B=3,0m; Bề rộng lề đường B=2x0,5m; Mặt đường bằng BTXM đá 2x4 mác 250; Cầu bản dài L=6,0m, rộng B=4,5+(0,25x2)=5,0m. Tổng diện tích đất lâm nghiệp phải thu hồi GPMB là 0,0635 ha.	
6	Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 270+800 – Km 271+100; Km271+280 – Km271+800; Km 272+100 – Km 272+500, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	Sở Giao thông vận tải	Xã Kim Hỷ, huyện Na Rì	Quy mô đầu tư gồm: Trên cơ sở đoạn đường cũ hiện hữu, điều chỉnh cục bộ các đường cong, cải thiện yếu tố hình học và tầm nhìn, kết hợp hạn chế độ dốc dọc, mở rộng bệ các đường cong và mặt đường. Tổng diện tích đất phải thu hồi: 2,50 ha, trong đó: đất có rừng trồng Hồi, Mỡ là 1,51 ha; đất trồng là 0,23 ha; đất trồng khác là 0,76 ha; thuộc quy hoạch rừng sản xuất.	
7	Công trình Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 280+450 - Km 280+800, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	Sở Giao thông vận tải	Xã Thuận Mang, huyện Ngân Sơn	Quy mô đầu tư gồm: Trên cơ sở nền đường cũ giải pháp sửa chữa, cải tạo: Cắt cua cải tạo đoạn có 2 đường cong bán kính nhỏ trái chiều, kết hợp đào bạt mái taluy dương, cải thiện tầm nhìn; cạp mở rộng bệ và lưng đường cong, mở rộng mặt đường xe chạy; vuốt nối hài hòa với đoạn đường thẳng 2 đầu, tăng cường hệ thống báo hiệu đường bộ. Tổng diện tích đất lâm nghiệp thu hồi chuyển mục đích sử dụng: 0,46 ha, trong đó: đất có rừng trồng Hồi, Quế là 0,04 ha; đất trồng khác (DGT, CLN, BKH) là 0,42 ha	

**PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP CHUNG VỀ SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ DỰ ÁN CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số 31 /TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên công trình, dự án	Sự cần thiết đầu tư dự án	Ghi chú
1	2	3	4
1	Công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn Km 5+800 - Km 6+100 ĐT258, tỉnh Bắc Kạn	Do ảnh hưởng của mưa lũ từ ngày 10/9/2020, đoạn tuyến Km 5 + 800 – Km 6 +100 ĐT 258 tỉnh Bắc Kạn đã xuất hiện nhiều vị trí sạt lở lớn về phía ta luy âm, nứt mặt đường với chiều rộng từ 5-:-7cm; Hạ lưu Km 5 + 980 bị sạt lở tạo thành hàm ếch ăn sâu vào mặt đường có nguy cơ sạt lở toàn bộ phần nền, mặt đường gây ách tắc giao thông trên tuyến ĐT 258. Do vậy cần thiết phải có biện pháp khắc phục kịp thời sạt lở tại vị trí nêu trên, bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh Bắc Kạn.	
2	Công trình: Đường liên thôn Nặm Nhì - Lũng Vài, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm.	Công trình Đường liên thôn Nặm Nhì - Lũng Vài, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm được đầu tư xây dựng là hết sức cần thiết, nhằm đảm bảo điều kiện đi lại thuận lợi cho hơn 78 hộ dân thôn Nặm Nhì và 75 hộ thôn Lũng Vài, xã Cổ Linh, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo niềm tin của nhân dân vùng đông bào dân tộc thiểu số vào các cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước.	
3	Công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km 181+400 - Km 183+100, QL.3B, tỉnh Bắc Kạn	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km 181+400 - Km 183+100, Quốc lộ 3B, tỉnh Bắc Kạn, thuộc thị trấn Bằng Lũng huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn là xử lý khắc phục điểm đen để nâng cao an toàn giao thông do đoạn đường này là đèo cao có độ dốc dọc lớn, dài, liên tục, nhiều đường cong ngược chiều liên tiếp, bán kính nhỏ ôm khuất tầm nhìn rất nguy hiểm cần được xử lý nâng cao an toàn giao thông bằng giải pháp: Điều chỉnh cục bộ các đường cong, cải thiện yếu tố hình học và tầm nhìn, kết hợp hạ dốc dọc, cạp mở rộng các bệ đường cong và mặt đường, sửa chữa và gia cố cống rãnh thoát nước dọc, hệ thống an toàn giao thông nhằm cải thiện điều kiện khai thác của đoạn tuyến; Để cho cảnh quan của thị trấn được khang trang, lưu thông trên tuyến được an toàn, tránh xảy ra tai nạn thì việc xử lý điểm đen đoạn từ Km 181+400 - Km 183+100 là hết sức cần thiết.	
4	Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 248+350 - Km 248+650, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	Tại Km 248+350 - Km 248+650, QL.279, tỉnh Bắc Kạn ở hai đầu hai đoạn thẳng dài, đoạn giữa có hai đường cong trái chiều liên tiếp, bán kính nhỏ (20-30 m), đường đầu cầu Pyo nằm trong đường cong tầm nhìn hạn chế tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông cần phải sửa chữa, cải tạo chỉnh tuyến cục bộ, kết hợp đào bạt mái taluy dương, mở rộng bệ đường và lưng đường cong, mở rộng mặt đường xe chạy vượt nối hài hòa với hai đoạn thẳng hai đầu nhằm đảm bảo ổn định mái taluy âm, bảo vệ nền mặt đường không bị xói lở, cải thiện tầm nhìn bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh Bắc Kạn. Vì vậy việc sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 248+350 - Km 248+650 là hết sức cần thiết.	
5	Công trình: Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn - Sam Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Công trình: Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn – Sam Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn nằm trên tuyến đường Nà Lạn – Sam Pác có điểm đầu Km0 giao với Quốc lộ 3 và điểm cuối giao với Quốc lộ 279. Trong quá trình sử dụng do ảnh hưởng của mưa lũ đã làm sạt lở phía taluy dương tạo thành khối đất đá lớn gây ách tắc giao thông trên tuyến, do khối lượng đất đá lớn tràn xuống đường, trên đỉnh taluy xuất hiện nhiều vết nứt có nguy cơ sạt lở tiếp; để đảm bảo việc đi lại cho người dân và giao thông được thông suốt, do đó việc khắc phục rất khó khăn, về lâu dài không khả thi. Do vậy cần mở tuyến đường mới tránh khu vực sạt lở, bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh Bắc Kạn.	

TT	Tên công trình, dự án	Sự cần thiết đầu tư dự án	Ghi chú
1	2	3	4
6	<p>Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 270+800 – Km 271+100; Km271+280 – Km271+800; Km 272+100 – Km 272+500, QL.279, tỉnh Bắc Kạn</p>	<p>Cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 270+800-Km271+100; Km271+280-Km271+800; Km272+100-Km272+500. QL.279, tỉnh Bắc Kạn, thuộc xã Kim Hỷ huyện Na Rì tỉnh Bắc Kạn nhằm nâng cao an toàn giao thông do đoạn đường này là đèo cao có độ dốc dọc lớn, dài, liên tục, nhiều đường cong ngược chiều liên tiếp, bán kính nhỏ ôm đồi khuất tầm nhìn rất nguy hiểm cần được xử lý nâng cao an toàn giao thông bằng giải pháp: Điều chỉnh cục bộ các đường cong, cải thiện yếu tố hình học và tầm nhìn, kết hợp hạ dốc dọc, cạp mở rộng các bụng đường cong và mặt đường, sửa chữa và gia cố rãnh thoát nước dọc, hệ thống an toàn giao thông nhằm cải thiện điều kiện khai thác của đoạn tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh Bắc Kạn.</p>	
7	<p>Công trình Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 280+450 - Km 280+800, Quốc lộ 279, tỉnh Bắc Kạn</p>	<p>Tại Km 280+450 - Km 280+800, Quốc lộ 279, tỉnh Bắc Kạn ở hai đầu là hai đoạn thẳng dài , đoạn giữa có hai đường cong trái chiều liên tiếp, bán kính nhỏ (20-30m) tầm nhìn hạn chế tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông cần phải sửa chữa , cắt cua cải tạo đoạn có hai đường cong bán kính nhỏ trái chiều , kết hợp đào bạt mái taluy dương , mở rộng bụng và lưng đường cong , mở rộng mặt đường xe chạy vượt nối hài hòa với hai đoạn thẳng hai đầu nhằm cải thiện tầm nhìn bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh Bắc Kạn</p>	

**PHỤ LỤC 3. TỔNG HỢP VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN**

*(Kèm theo Tờ trình số 31 /TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

TT	Tên công trình, dự án	Vị trí, diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng	Trong đó diện tích rừng trồng chuyển đổi (ha)	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn Km 5+800 - Km 6+100 ĐT258, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất thu hồi là: 0,4387 ha. Trong đó: Đất rừng trồng sản xuất là 0,1600 ha; đất trồng là 0,2787 ha; - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thôn Nà Pái, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; thuộc lô 2 khoảnh 4 tiểu khu 349.	0,1600	
2	Công trình: Đường liên thôn Nặm Nhi - Lũng Vài, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm.	- Tổng diện tích đất thu hồi là: 1,7975 ha, trong đó đất lâm nghiệp có rừng trồng 0,1698 ha; đất trồng khác 1,6277 ha ; - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Các thôn Nặm Nhi, Lũng Vài, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, thuộc các lô 2pa, 8a, khoảnh 23; lô 11c khoảnh 24, tiểu khu 32.	0,1698	
3	Công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km 181+400 - Km 183+100, QL.3B, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích thu hồi là: 1,2600 ha, trong đó: Đất có rừng trồng sản xuất là 1,0000 ha; đất trồng là 0,2600 ha; - Vị trí khu rừng chuyển đổi: thuộc thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, thuộc lô 1, 2, 3 khoảnh 7, lô 1, 2 khoảnh 8, lô 4 khoảnh 12 tiểu khu 291 và lô 2, 4, 5 khoảnh 4 tiểu khu 298.	1,000	
4	Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 248+350 - Km 248+650, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất thu hồi chuyển mục đích sử dụng: 0,53 ha, trong đó: Đất có rừng trồng 0,14 ha; đất trồng 0,27 ha; đất khác 0,12 ha. - Vị trí khu rừng chuyển đổi: thuộc xã Văn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, thuộc lô 2 khoảnh 6; lô 3 khoảnh 8 tiểu khu 195.	0,1400	
5	Công trình: Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn - Sam Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	- Tổng diện tích đất lâm nghiệp thu hồi là: 0,0635 ha (đất có rừng trồng). - Vị trí rừng chuyển đổi: thuộc thôn Pù Cà, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; thuộc lô 98 khoảnh 8 tiểu khu 150	0,0635	



TT	Tên công trình, dự án	Vị trí, diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng	Trong đó diện tích rừng trồng chuyển đổi (ha)	Ghi chú
1	2	3	4	5
6	<p>Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 270+800 – Km 271+100; Km271+280 – Km271+800; Km 272+100 – Km 272+500, QL.279, tỉnh Bắc Kạn</p>	<p>Tổng diện tích đất thu hồi: 2,500 ha, trong đó: đất có rừng trồng Hồi, Mỡ là 1,5100 ha; đất trống là 0,2300 ha; đất trống khác là 0,7600 ha; thuộc quy hoạch rừng sản xuất.</p> <p>Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thuộc xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, gồm:</p> <p>Lô 1, khoảnh 3, tiểu khu 165, diện tích 0,05 ha  Lô 2, khoảnh 3, tiểu khu 165, diện tích 0,01 ha  Lô 5, khoảnh 3, tiểu khu 165, diện tích 0,39 ha  Lô 6, khoảnh 3, tiểu khu 165, diện tích 0,04 ha  Lô 7, khoảnh 3, tiểu khu 165, diện tích 0,09 ha.  Lô 8, khoảnh 3, tiểu khu 165, diện tích 0,02 ha  Lô 9, khoảnh 3, tiểu khu 165, diện tích 0,07 ha  Lô 11, khoảnh 3, tiểu khu 165, diện tích 0,84 ha</p>	1,5100	
7	<p>Công trình Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 280+450 - Km 280+800, QL.279, tỉnh Bắc Kạn</p>	<p>Tổng diện tích đất thu hồi: 0,46 ha, trong đó: đất có rừng trồng Hồi, Quế là 0,0400 ha; đất trống khác (DGT, CLN, BKH) là 0,4200 ha.</p> <p>Vị trí khu rừng chuyển đổi: Lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 151, thuộc thôn Bản Giang, xã Thuận Mang, huyện Ngân Sơn.</p>	0,0400	
<b>Cộng</b>			<b>3,0833</b>	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2021

(DỰ THẢO)

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .... tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích 3,0833 ha, đối tượng là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ .... thông qua ngày ..... tháng 4 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC**  
**VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**  
**CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên công trình, dự án	Vị trí, diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng	Ghi chú
1	Công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn Km 5+800 - Km 6+100 ĐT258, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi là 0,1600 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất; - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thôn Nà Pái, xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; thuộc lô 2 khoảnh 4 tiểu khu 349.	
2	Công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km 181+400 - Km 183+100, QL.3B, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi là 1,00 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: rừng trồng sản xuất; - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thuộc thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, thuộc lô 1, 2, 3 khoảnh 7, lô 1, 2 khoảnh 8, lô 4 khoảnh 12 tiểu khu 291 và lô 2, 4, 5 khoảnh 4 tiểu khu 298.	
3	Công trình: Đường liên thôn Nặm Nhi - Lũng Vài, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm.	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi là 0,1698 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất; - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Các thôn Nặm Nhi, Lũng Vài, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, thuộc các lô 2pa, 8a, khoảnh 23; lô 11c khoảnh 24, tiểu khu 32.	
4	Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 248+350 - Km 248+650, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi 0,1400 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất. - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thuộc xã Văn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; thuộc lô 2 khoảnh 6; lô 3 khoảnh 8, tiểu khu 195.	
5	Công trình: Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn - Sam Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi 0,0635 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất. - Vị trí rừng chuyển đổi: thuộc thôn Pù Cà, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; thuộc lô 98 khoảnh 8 tiểu khu 150.	
6	Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 270+800 - Km 271+100; Km 271+280 - Km 271+800; Km 272+100 - Km 272+500, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi 1,5100 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất. - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Thuộc xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, gồm: Lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,05 ha. Lô 2 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,01 ha Lô 5 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,39 ha Lô 6 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,04 ha Lô 7 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,09 ha. Lô 8 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,02 ha	

		Lô 9 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,07 ha Lô 11 khoảnh 3 tiểu khu 165, diện tích 0,84 ha.	
7	Công trình Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 280+450 - Km 280+800, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	- Tổng diện tích đất rừng chuyển đổi: 0,0400 ha; đối tượng rừng chuyển đổi: Rừng trồng sản xuất. - Vị trí khu rừng chuyển đổi: Lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 151, thuộc thôn Bản Giang, xã Thuận Mang, huyện Ngân Sơn.	